

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH HÀ
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 21-12-2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hoài

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Văn Đại

Ông Nguyễn Đức Trọng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Luyện - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa:
bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 206/2021/TLST-HNGĐ ngày 21/10/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 03/12/2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Đoàn Văn T, sinh năm 1995, có mặt;

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Cư trú tại: Thôn N, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

2. *Bị đơn:* chị Phạm Thị T1, sinh năm 1995, có mặt;

HKTT: Thôn Đ, xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

Cư trú tại: Khu 4, thị trấn A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương

3. *Người làm chứng:*

- Bà Nguyễn Thị V (có mặt)

- Bà Phạm Thị L (có mặt)

- Chi hội trưởng hội phụ nữ thị trấn A, huyện Thanh Hà;

- Trưởng khu 4, thị trấn A, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương;

(đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Đoàn Văn T trình bày: Anh Đoàn Văn T và chị Phạm Thị T1 tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H ngày 12/5/2017. Sau khi cưới, vợ chồng sống hòa thuận được 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do đầu năm 2018, bố mẹ đẻ chị T1 bị vỡ nợ phải đi làm ăn xa đã nhờ vợ chồng anh chị đến ở trông nhà giúp và muốn anh chị sinh sống tại gia đình nhà chị T1 (ở rể) nhưng anh T không đồng ý. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ đó, tháng 10/2020 anh T đã bỏ về nhà đẻ ở thôn N, xã H sinh sống. Vợ chồng ly thân từ đó, anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị T1.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đoàn Đức A, sinh ngày 14/11/2017 và Đoàn Hoàng A1, sinh ngày 27/8/2020. Hiện nay các con đang ở với chị T1. Ly hôn anh T đề nghị, anh xin nuôi con Đoàn Đức A để chị T1 nuôi con Đoàn Hoàng A1. Tại phiên tòa anh T đề nghị nuôi cả hai con, tự nguyện không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng vì anh làm công nhân có công việc và thu nhập ổn định nên việc nuôi con đảm bảo, ngoài ra còn có sự hỗ trợ trông nom của mẹ đẻ anh là bà Nguyễn Thị V.

Về tài sản chung, nợ, công sức: Anh T tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết

Tại Bản tự khai ngày 29/10/2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn chị Phạm Thị T1 trình bày: Về thời gian, điều kiện kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp với gia đình hai bên như anh T trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T có quan hệ không lành mạnh với phụ nữ khác, chị đã khuyên bảo nhưng anh T không nghe, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Anh T đã thuê ra ngoài ở riêng, vợ chồng sống ly thân từ tháng 10/2020 đến nay. Chị T1 xác định mâu thuẫn đã trầm trọng, chị nhất trí ly hôn anh T.

Về con chung: Chị T1 đề nghị xin trực tiếp nuôi 02 con và tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng vì ngoài trực tiếp chăm sóc con, còn có sự giúp đỡ của bố mẹ đẻ chị, gia đình kinh doanh, có công việc và thu nhập ổn định, nên việc chị xin nuôi 02 con không gặp khó khăn gì, đảm bảo mọi quyền lợi cho con. Về tài sản chung, nợ chung, công sức chị tự nguyện không yêu cầu giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 15/11/2021 và tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị V trình bày:

Bà là mẹ đẻ của anh Đoàn Văn T. Anh chị T, T1 tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, thời gian kết hôn bà không nhớ. Sau khi cưới, anh chị T, T1 về ăn ở sinh sống cùng gia đình bà khoảng 09 tháng từ tháng 4/2017 đến trước tết âm lịch năm 2018, do gia đình chị T1 bị vỡ nợ nên bố mẹ chị T1 đi làm ăn xa đã nhờ anh chị T T1 đến ở và trông nom nhà cửa cho bố

mẹ vợ ở khu 4, thị trấn A. Vợ chồng anh chị chung sống từ đó cho đến tháng 10/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị T1 muốn anh T ở rể tại thị trấn, nhưng anh T không đồng ý nên đã bỏ về nhà bà sinh sống từ tháng 10/2020, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Gia đình hai bên không hòa giải khuyên bảo. Nay anh T xin ly hôn chị T1, bà đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về con chung: Bà đề nghị anh T và chị T1 mỗi người nuôi 01 con, bà có trách nhiệm phụ giúp anh T trong quá trình nuôi con.

Tại biên bản ghi lời khai người làm chứng ngày 03/11/2021 và tại phiên tòa bà Phạm Thị L trình bày:

Bà là mẹ đẻ chị T1, gia đình bà có chị T1 là con duy nhất, trong thời gian vợ chồng bà đi làm kinh tế ở Đài Loan có nhờ anh chị T T1 đến ở và trông nom nhà cửa giúp. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh T không chung T1, gia đình đã khuyên bảo nhưng không thành, nay anh T xin ly hôn chị T1, bà đề nghị giải quyết theo pháp luật. Về con chung bà đề nghị giao 02 con cho chị T1 nuôi dưỡng, bà có trách nhiệm phụ giúp chị T1 trông nom các cháu. Gia đình bà có nghề kinh doanh giò chả, chị T1 phụ giúp gia đình bà hàng tháng bà trả lương cho chị T1 từ 10.000.000^d đến 15.000.000^d

Tại biên bản xác minh với Chi hội phụ nữ và trưởng khu 4 thị trấn A trình bày: Chị T1 là con duy nhất và hiện đang sinh sống cùng ông bà L, T3 ở khu 4, thị trấn A. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, vì gia đình không nhờ hòa giải nên chi hội phụ nữ và khu dân cư không biết. Hiện tại chị T1 đang nuôi 02 con, vì các cháu còn quá nhỏ, cần sự quan tâm chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho phụ nữ và trẻ nhỏ. Chi hội phụ nữ và trưởng khu 4, thị trấn A đề nghị Tòa án giao con cho chị T1 nuôi dưỡng,

Tại phiên tòa, các đương giữ nguyên quan điểm như đã trình bày ở trên.

Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX), Thư ký phiên tòa, nguyên bị đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng Điều 39 Bộ luật dân sự; Điều 51, 55, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn T và chị Phạm Thị T1; Về con chung: Giao cho anh T nuôi con Hoàng Đức A; chị T1 nuôi con Đoàn Hoàng A1, hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau. Anh T, chị T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Anh T phải chịu 300.000^d án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Văn T và chị Phạm Thị T1 có đăng ký kết hôn ngày 12/5/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương trên cơ sở tự nguyện, phù hợp với Luật hôn nhân gia đình là hôn nhân hợp pháp. Anh chị đều xác nhận vợ chồng đã ly thân, không còn tình cảm và trách nhiệm với nhau, chứng tỏ mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh T xin ly hôn, chị T1 đồng ý. Căn cứ Điều 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn T và chị Phạm Thị T1.

[2] Về quan hệ con chung:

- Nguyên đơn anh Đoàn Văn T đề nghị mỗi người nuôi một con, tại phiên tòa anh T đề nghị xin nuôi cả hai con, không yêu cầu chị T1 cấp dưỡng tiền nuôi con. Anh T đã giao nộp bằng chứng minh có thu nhập ổn định; bà V cam đoan hỗ trợ anh T trong việc trông nom, chăm sóc cháu. Nguyên vọng xin nuôi con của anh T là chính đáng. Tuy nhiên, xét về điều kiện và hoàn cảnh gia con, HĐXX thấy rằng: anh T làm công nhân sáng đi, tối về, hai cháu hiện đang còn quá nhỏ, cháu lớn trên 04 tuổi; cháu nhỏ trên 01 tuổi, cần được sự chăm sóc, giáo dục trực tiếp của người mẹ. Chị T1 xin nuôi cả hai con, ngoài chị T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng 02 con, còn có sự hỗ trợ của bà L nên chị T1 không gặp khó khăn khi nuôi hai con. Mặt khác chị T1 và gia đình có nghề kinh doanh, có công việc và thu nhập ổn định nên chị T1 tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng tiền nuôi con. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt cho trẻ em và phụ nữ khi ly hôn. Chấp nhận yêu cầu xin nuôi 02 con của chị T1 và ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị T1, phù hợp quan điểm đề nghị của Chi hội phụ nữ và trưởng khu 4 nơi chị T1 đang cư trú và điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Không chấp nhận đề nghị xin nuôi 02 con của anh Đoàn Văn T.

[3] Về tài sản chung, nợ chung, công sức: Các đương sự tự nguyện không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xét.

[4] Về án phí: Anh Đoàn Văn T phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Luật án phí, lệ phí Tòa án; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Tuyên xử:

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Văn T và chị Phạm Thị T1.

[2]. **Về quan hệ con chung:** Giao 02 con chung là Đoàn Đức A, sinh ngày 14/11/2017 và Đoàn Hoàng A1, sinh ngày 27/8/2020 cho chị Phạm Thị T1 trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi các con chung thành niên 18 tuổi. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con của chị Phạm Thị T1. Anh Đoàn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[3]. **Về án phí:** Anh Đoàn Văn T phải chịu 300.000^d (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003255 ngày 19 tháng 10 năm 2021 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Anh T đã nộp đủ án phí sơ thẩm ly hôn.

[4]. **Quyền kháng cáo:** Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 21/12/2021.

Nơi nhân:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà,
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- UBND xã H;
- Các đương sự,
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

NGUYỄN THỊ THU HOÀI